

Số: 12/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát chuỗi giá trị trong sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018, Kế hoạch số 04/KH-KTNS ngày 31/01/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố về khảo sát chuỗi giá trị trong sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố. Đoàn khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách đã tiến hành nghiên cứu báo cáo của các cơ quan¹ và khảo sát trực tiếp tại 6 đơn vị², phối hợp cùng Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh Ninh Bình khảo sát tại Công ty thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao. Tham gia cùng đoàn khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách có đại diện lãnh đạo các Ban HĐND Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NNPTNT), Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố (Trung tâm XTĐTMDL), Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Thành phố. Đoàn khảo sát tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát như sau:

I. Tình hình, kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị trên địa bàn Thành phố Hà Nội

1. Một số kết quả đạt được:

Sản xuất nông nghiệp nói chung, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trong sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp nói riêng luôn được Thành phố quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện³. Trên cơ sở chủ trương của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố, Sở NNPTNT đã tham mưu UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức sản xuất

¹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Trung tâm xúc tiến Đầu tư - Thương mại - Du lịch

² Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; HTX chăn nuôi Hòa Mỹ (Ứng Hòa); công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Việt Liên (Long Biên); HTX Đầu tư Nông trại xanh và phát triển bò Ba Vì (Ba Vì); Công ty Cổ phần thực phẩm T&T 159 (Hà Đông); Công ty TNHH Thực phẩm sạch Biggreen Việt Nam (Đống Đa).

³ Thành ủy ban hành Chương trình 02-CTr/TU; HĐND Thành phố ban hành nhiều nghị quyết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp (giai đoạn 2012-2017, HĐND Thành phố ban hành 05 Nghị quyết về các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn).

nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển chuỗi sản xuất - tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố⁴, ban hành hướng dẫn tạm thời tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết, sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn; quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp⁵; kết nối với hơn 20 tỉnh, thành phố khác trong cả nước để phát triển các chuỗi cung ứng rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng của người tiêu dùng Thủ đô⁶. Một số cơ chế, chính sách của Trung ương, Thành phố đã được UBND Thành phố, Sở NNPTNT, sở Công thương, Trung tâm XTĐTMDL, một số địa phương triển khai có kết quả tích cực như: Chính sách hỗ trợ cây, con giống; hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; truy xuất nguồn gốc hàng hóa, xây dựng, quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường... đã tạo điều kiện thuận lợi phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

Qua khảo sát trực tiếp tại Sở NNPTNT và một số doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) thực hiện phát triển sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thấy: Hiện nay, cùng với mục tiêu tổng thể, lâu dài là phát triển nền nông nghiệp Thủ đô sạch, an toàn, bền vững, có giá trị gia tăng cao, việc phát triển sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị là một trong những giải pháp để phát triển ổn định sản xuất theo quy hoạch và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch của người dân và giảm nguy cơ rủi ro xảy ra tình trạng được mùa mất giá.

Việc phát triển sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị ở Hà Nội thời gian qua đã bước đầu đạt kết quả nhất định như: Đã xây dựng và phát triển được 65 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn (trong đó có 27 chuỗi có nguồn gốc động vật, 38 chuỗi nguồn gốc thực vật); hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung; vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo hơn trước; giá trị sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng; thị trường cơ bản ổn định; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, HTX tham gia chuỗi ngày càng hiệu quả hơn (Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Việt Liên, HTX Đầu tư Nông trại xanh và phát triển bò Ba Vì,

⁴ Quyết định số 577, số 845/QĐ-UBND về 30 quy trình sản xuất rau an toàn, quy trình sản xuất quả an toàn; Quyết định số 2814/QĐ-SNN-TT về quy trình sản xuất chè an toàn, quy trình sản xuất rau hữu cơ; Thực hiện theo văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT gồm: Thông tư số 02/2013/TT-BNNPTNT ngày 05/01/2013 về phân tích nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và muối; Các Quyết định: số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 về việc phê duyệt đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc"; số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/07/2016 về việc Ban hành hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Văn bản của UBND thành phố Hà Nội gồm: Quyết định 5818/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc phê duyệt Dự án "Chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/02/2016 về phối hợp triển khai thực hiện Dự án nâng cao giá trị chuỗi thịt lợn Việt Nam theo định hướng quốc tế trên địa bàn thành phố Hà Nội và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác...

⁵ Hướng dẫn số 690/HD-SNN, số 691/HD-SNN ngày 27/3/2018 của Sở NN&PTNT.

⁶ Triển khai theo Quyết định số 1791/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH Thực phẩm sạch BigGreen Việt Nam...), từng bước hình thành thói quen tiêu thụ sản phẩm sạch, an toàn qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân của Thành phố.

2. Một số hạn chế chủ yếu, vấn đề cần quan tâm:

(1) Chưa có một chính sách đồng bộ, riêng về khuyến khích phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp mà chủ yếu hiện nay đang vận dụng các cơ chế, chính sách hiện có để áp dụng cho việc triển khai và phát triển các chuỗi giá trị.

(2) Việc thực hiện một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp của Trung ương và Thành phố còn triển khai chậm và chưa đạt được các mục tiêu so với yêu cầu⁷. Một số nội dung hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp của Thành phố gặp nhiều khó khăn trong thực hiện, kết quả rất hạn chế (ví dụ như chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất). Thành phố chưa xây dựng và công bố công khai quy hoạch khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao của Thành phố theo quy định tại Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể khu và vùng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

(3) Tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, phân phối tiêu thụ qua chuỗi giá trị còn thấp, hiện nay mới chiếm tỷ trọng dưới 10% tổng lượng sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ tại thị trường Hà Nội⁸. Trên thực tế, sản phẩm nông nghiệp của Hà Nội đảm bảo sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của nhà cung ứng, phân phối không nhiều hoặc có nhưng sản lượng rất ít (sản xuất nhỏ lẻ, manh mún) nên không thể tham gia vào hệ thống chuỗi cung ứng tại một số siêu thị trong nước hoặc phục vụ xuất khẩu. Việc triển khai thí điểm xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn còn ít so với tiềm năng của Hà Nội⁹.

(4) Việc huy động vốn, tiếp cận nguồn vốn vay, tiếp cận và tích tụ đất đai của doanh nghiệp, HTX tham gia phát triển chuỗi còn khó khăn, hạn chế dẫn đến việc mở rộng, phát triển các chuỗi giá trị còn chậm và ít (ví dụ như Đầu tư Nông trại xanh và Phát triển bò Ba Vì; công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Việt Liên...).

(5) Hoạt động của đa số HTX, một số doanh nghiệp, đơn vị trong chuỗi sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống, chưa chủ động, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước, chưa có chiến lược rõ ràng, định hướng phát triển cụ thể; chưa có nhiều mô hình liên kết quy mô lớn, hiệu quả. Việc sản xuất, kinh doanh theo chuỗi liên

⁷ Đến tháng 08/2017 UBND Thành phố với có Quyết định thực hiện Nghị quyết số Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND 04/12/2013 và Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015 của HĐND Thành phố.

⁸ Theo báo cáo số 27/BC-SNN ngày 23/02/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁹ Theo báo cáo của Sở NN&PTNT, Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản mới thí điểm cấp 10 giấy chứng nhận cho 10 cơ sở của 15 chuỗi rau, thịt với 21 điểm kinh doanh thực phẩm.

kết hiện nay chưa đạt hiệu quả như mong muốn¹⁰, một số chuỗi liên kết còn chưa chặt chẽ, việc chia sẻ lợi ích chưa được thống nhất, sản phẩm vẫn còn phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường. Thiếu các doanh nghiệp đầu tàu, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp, nên chưa đa dạng hóa được sản phẩm, chưa tạo ra được nhiều giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản thực phẩm.

(6) Công tác thông tin tuyên truyền, phát triển các kênh giới thiệu tiêu dùng sạch còn chưa sâu rộng, chưa đa dạng nên nhận thức, thói quen tiêu dùng về tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đảm bảo chất lượng, an toàn còn chưa đầy đủ.

3. Nguyên nhân:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

(1) Việc đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp có tính rủi ro cao, nhất là bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp; thị trường sản phẩm không ổn định, hoạt động bảo hiểm nông nghiệp chưa được triển khai rộng rãi; sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn dựa trên nền tảng kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, năng lực sản xuất, khả năng tài chính hạn chế ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các hộ nông dân, HTX và doanh nghiệp.

(2) Giá cả nông sản thiếu ổn định, việc liên kết sản xuất chưa theo quy luật thị trường. Chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp sạch cao, ít đơn vị có chức năng kiểm định và công bố kết quả.

(3) Quy định pháp luật của Nhà nước về phát triển chuỗi còn thiếu, hoặc có bất cập chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời dẫn đến khó khăn trong việc triển khai phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp¹¹.

(4) Thói quen tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn theo chuỗi, có nguồn gốc rõ ràng chưa được hình thành trong đại bộ phận dân cư.

(5) Thiếu những công bố về tiêu chuẩn sản phẩm sạch và cảnh báo thị trường về xu hướng phát triển của các sản phẩm nông nghiệp sạch của cơ quan quản lý nhà nước.

3.2 Nguyên nhân chủ quan:

(1) Thành phố chưa làm tốt công tác quy hoạch, dự báo vùng nông nghiệp sạch, chưa tuyên truyền rộng rãi về quy hoạch và định hướng sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi đến nhà sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

¹⁰ Hầu hết các đơn vị đoàn khảo sát trực tiếp đều có ý kiến rằng hiện tại lợi nhuận kinh doanh theo chuỗi là thấp do giá bán không được quá cao so với sản phẩm thường nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh lại cao hơn khá nhiều.

¹¹ Chưa có chính sách cụ thể về hỗ trợ chuỗi liên kết trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Còn thiếu các văn bản hướng dẫn, chính sách khuyến khích phát triển chuỗi, đặc biệt trong khâu hỗ trợ tiêu thụ, bảo quản sản phẩm, vận chuyển sản phẩm đông lạnh...; Chưa có quy định về thông tin (tem, mã...) minh bạch đối với mặt hàng sữa tươi nguyên liệu và sữa bột hoàn nguyên, thực phẩm tươi sống nên người tiêu dùng khó phân biệt dẫn đến cạnh tranh không công bằng giữa sản phẩm theo chuỗi giá trị và sản phẩm thông thường; Luật Thú y có hiệu lực, bãi bỏ kiểm dịch nội tỉnh nên khó khăn trong công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm động vật...

(2) Công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành, chính quyền địa phương còn hạn chế; chậm tham mưu, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp¹². Cơ quan chuyên môn còn thiếu chủ động, chưa kịp thời rà soát tổng thể, toàn diện các cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố để đề xuất tham mưu Thành phố ban hành, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung, phát triển chuỗi nói riêng cho phù hợp với tình hình mới; một số chính sách chưa đồng bộ, phân tán trên nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng.

(3) Sự vào cuộc chỉ đạo của một số chính quyền địa phương chưa tập trung: kiểm soát an toàn thực phẩm, phối hợp với cơ quan chuyên môn chưa chặt chẽ trong phát hiện và xử lý vi phạm. Công tác kiểm tra, xử lý chưa nghiêm; ý thức người sản xuất, kinh doanh còn thấp nên chưa thúc đẩy cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn phát triển theo chuỗi.

(4) Đơn vị chuyên môn chưa làm tốt công tác kiểm định và công bố công khai về kết quả kiểm định sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn cho mọi người dân.

(5) Nhận thức về phát triển giá trị sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi của một số doanh nghiệp, HTX còn chưa cao, có nơi còn bị động, lúng túng; còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước; trình độ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, HTX còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu mới. Tập quán, thói quen của phân lớn hộ gia đình sản xuất, tiêu thụ vẫn mang kiểu cũ, nhỏ lẻ, manh mún, góp phần cản trở sự phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Một số doanh nghiệp, HTX thiếu năng lực tài chính, tài sản thế chấp để vay vốn mở rộng sản xuất.

Đánh giá chung: Thời gian qua, cùng với các chính sách, quy định của Trung ương, Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế chính sách nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị. Qua quá trình triển khai thực hiện đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển của ngành nông nghiệp Thủ đô (giá trị sản xuất năm 2017 tăng 2,23%) và nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt việc phát triển chuỗi không chỉ đem lại lợi ích cho người sản xuất, kinh doanh mà còn cung cấp cho người dân những sản phẩm sạch, an toàn. Tuy nhiên việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp của Thành phố còn nhiều bất cập, chưa tương xứng với tiềm năng: tỷ trọng giá trị sản phẩm nông nghiệp sản xuất tiêu thụ theo chuỗi còn thấp; chưa có doanh nghiệp đầu tàu trong phát triển chuỗi...

II. Kiến nghị, đề xuất của Đoàn khảo sát

1. Đối với UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương rà soát tất cả các cơ chế, chính sách của Trung ương, Thành phố, nhất là các cơ chế, chính sách HĐND

¹² Bất cập trong mẫu giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản; kiến nghị của công ty T&T159 về dự án xử lý rom rạ và phế phẩm nông nghiệp sau thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi tại xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất...

Thành phố đã ban hành để đánh giá kết quả triển khai thực hiện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cơ chế, chính sách không còn phù hợp. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp nằm trong tổng thể chính sách khuyến khích nông nghiệp theo hướng tập trung hỗ trợ theo phương thức gián tiếp, sau đầu tư như: Tiếp cận vốn vay, dành nguồn ngân sách hỗ trợ sau đầu tư; tiếp cận đất đai, cải cách thủ tục hành chính, kiến tạo khung pháp lý, chính sách, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình sản xuất-kinh doanh nông sản... nhằm đạt mục tiêu tổng thể phát triển nông nghiệp Thủ đô bền vững, giá trị gia tăng cao, góp phần ổn định trật tự xã hội khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố (cố gắng hoàn thành trong tháng 8/2018 để phục vụ kỳ họp HĐND Thành phố cuối năm 2018).

(2) Chỉ đạo nghiên cứu báo cáo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành các quy định liên quan đến phát triển chuỗi, chuỗi sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tem, mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm; bổ sung điều chỉnh các chính sách hỗ trợ vùng liên kết sản xuất; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, cánh đồng mẫu lớn) theo kiến nghị của các địa phương khi xây dựng dự thảo sửa đổi các quy định trên. Xác định đối tượng được bảo hiểm, nhóm dịch bệnh để được hưởng bảo hiểm, kiến nghị Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hoạt động bảo hiểm trong lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với từng đối tượng, vùng miền.

(3) Trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch (có hiệu lực từ 01/01/2019), cần lưu ý rà soát quy hoạch phát triển nông nghiệp của Thành phố, xây dựng, công khai phát triển vùng, khu nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp ổn định lâu dài, sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch xây dựng của Thành phố và của Vùng Thủ đô.

(4) Tăng cường dự báo tốt thị trường, định hướng sản xuất; tuyên truyền, quảng bá cho các thương hiệu, đơn vị sản xuất, kinh doanh, phân phối các loại sản phẩm nông nghiệp có nhãn hiệu, thương hiệu tốt nhằm tăng sức mua của thị trường đối với các loại nông sản này. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm. Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương cần rất chú ý đến tăng cường các khâu sản xuất, chế biến sâu nông sản của Thủ đô để tạo giá trị gia tăng cao, phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

(5) Xem xét, nâng hạn mức cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp từ các Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình cho phù hợp với tình hình mới; xem xét bổ sung các quỹ đặc thù để phát triển doanh nghiệp, HTX đầu tư lớn trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(1) Khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể việc triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố đã ban hành, tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ chính sách không còn phù hợp, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách mới phù hợp tình hình mới nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nói chung, phát triển chuỗi giá trị nói riêng.

(2) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các cơ chế chính sách của Trung ương, Thành phố; xây dựng cẩm nang chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp (rõ nội dung, quy trình, thủ tục...) và tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu, rộng, rõ các chính sách, chế độ cho các đối tượng thụ hưởng biết và triển khai thực hiện; tham gia, phối hợp với các tỉnh, thành phố khác thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo hiệu quả.

(3) Làm tốt công tác dự báo, định hướng sản xuất nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ. Chủ động, tích cực, kịp thời hướng dẫn thủ tục, tham mưu Thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia đầu tư, xây dựng phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là hình thành và phát triển chuỗi khép kín.

(4) Làm tốt công tác kiểm định sản phẩm sạch và công bố kết quả kiểm định công khai trên công thông tin cho người dân biết qua đó định hướng và hình thành thói quen tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn.

3. Đối với các sở, ngành Thành phố có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách của Trung ương và Thành phố. Tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp; phát triển chuỗi sản phẩm nông nghiệp; trong thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, Thành phố về khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm; tập trung tháo gỡ kịp thời những khó khăn, bất cập của doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình trong sản xuất nông nghiệp, phát triển chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

(2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và thói quen sử dụng sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, đảm bảo chất lượng đối với người sản xuất và người tiêu dùng; tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và tiêu thụ của các sản phẩm nông nghiệp an toàn trong chuỗi giá trị.

4. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã Đoàn khảo sát:

(1) Chủ động đổi mới tư duy trong phát triển sản xuất, phát triển chuỗi sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn; đào tạo cán bộ quản lý, doanh nghiệp, HTX. Nắm bắt thông tin, chủ trương của Thành phố về phát triển nông nghiệp, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp kết hợp

nghiên cứu nắm bắt thị trường để có chiến lược phát triển cho doanh nghiệp, HTX của mình.

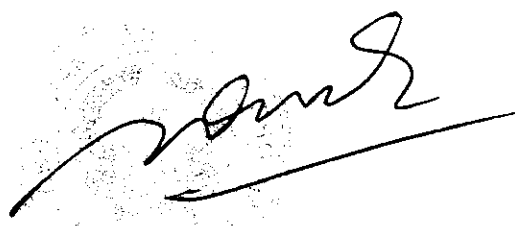
(2) Phối hợp chặt chẽ với các ngành, chính quyền địa phương trong việc phát triển sản xuất, phát triển chuỗi sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính báo cáo Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND, UBND Thành phố kết quả khảo sát chuỗi giá trị trong sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban HĐND TP;
- Thành viên Ban KTNS HĐND TP;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở: NN&PTNT, Công thương;
- Trung tâm XTĐTMDL TP;
- Hội Nông dân TP;
- Liên minh HTX TP;
- Viện NCPT KTXH TP;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- HTX chăn nuôi Hòa Mỹ; công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Việt Liên; HTX Đầu tư Nông trại xanh và phát triển bò Ba Vi; Công ty Cổ phần thực phẩm T&T 159; Công ty TNHH Thực phẩm sạch Biggreen Việt Nam;
- Lưu: VT, p.TH(Th, C, S). *SM*

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Tuấn